

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01-11-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;

Ông Đặng Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lý Hoàng S, sinh năm 1990 (có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng đăng ký thường trú: Ấp K, xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lý Hoàng S trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Năm 2010, anh S và chị H quen biết, sau 05 năm thì tiến tới hôn nhân trên tình thân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang T, huyện Ngọc H ngày 02/4/2015.

Quá trình chung sống, anh phát hiện chị H không chung thủy, không thực hiện đúng nghĩa vợ chồng. Khi xảy ra mâu thuẫn chị H tự ý đem con đi khỏi nhà từ ngày 12/7/2019 và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, không còn tình cảm nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 người con tên Lý Thảo D (nữ), sinh ngày 01/10/2016, hiện cháu Thảo D đang sống cùng mẹ, anh tự nguyện giao con cho chị H nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa:

Anh S vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn; đồng ý giao cháu Thảo D cho chị H nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng; ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Chị H vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Lý Hoàng S khởi kiện Tòa án yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với chị Nguyễn Ngọc H, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị H có nơi cư trú tại ấp K, xã Tam G, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Ngọc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị H tiến tới hôn nhân với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang T, huyện Ngọc Hiển vào ngày 02/4/2015 số 28/2015, quyền số 02/2014, do vậy quan hệ hôn nhân của anh S chị H được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, anh S cho rằng giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do chị H không tôn trọng cha mẹ chồng; ngoài ra anh còn phát hiện vợ có quan hệ với người khác, không chung thủy. Ngày 12/7/2019, sau khi cự cãi thì chị H đem con đi về nhà cha mẹ ruột chị ở ấp Tân Đ, Tân T, Đầm Dơi ở, sau đó âm con đi cùng người tình; và anh chị đã sống ly thân từ ngày đó cho đến nay, thời gian ly thân thì không giải quyết được mâu thuẫn. Do mâu thuẫn trầm trọng, hôn

nhân không thể tiếp tục nên anh S yêu cầu ly hôn với chị H. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh S; cho thấy chị H không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Từ những phân tích trên xét thấy mâu thuẫn của ông bà đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Có 01 người con tên Lý Thảo D (nữ), sinh ngày 01/10/2016, hiện cháu Thảo D đang sống cùng chị H, anh S tự nguyện giao con cho chị H nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu Thảo D cho chị H tiếp tục nuôi.

Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng do hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng anh S phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp;

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lý Hoàng S được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lý Thảo D (nữ), sinh ngày 01/10/2016.

Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và công nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng anh Lý Hoàng S phải chịu, anh có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0006809 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- UBND xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh